

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2017/HSPT

Ngày: 31/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Thạch.

- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Bà Lưu Thị Mỹ Hương.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*
Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 109/2017/HSPT ngày 17 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Giản Văn H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 29/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo: **Giản Văn H**, sinh năm 1990 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Thôn X, xã B, huyện A, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Khu Y, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Giản Văn V, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 18/8/2016 đến ngày 17/11/2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 người đại diện hợp pháp của người bị hại; 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/6/2016, Giản Văn H điều khiển xe ô tô biển số 47C-11603 đi trên đường ĐT 741 hướng từ tỉnh Bình Phước về tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày khi đi đến khu vực ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương thì nghe tiếng động lạ phát ra từ xe nên H dừng xe lại cho Lê Bá T kiểm tra còn H

đi bộ sang bên kia đường để mua nước uống. Khi H đỗ xe, bánh trước bên phải xe ô tô biển số 47C-116.03 cách lề phải 1,2m, bánh sau xe cách lề phải 1,1m. Do H không dừng xe sát mép đường, không đặt biển báo hiệu nguy hiểm để cảnh báo người tham gia giao thông nên ông Ngô Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 61F1-180.52 đi trên làn đường giành cho xe mô tô va chạm vào phía sau bên trái xe ô tô biển số 47C-116.03 làm ông Ngô Ngọc T tử vong.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện P, tỉnh Bình Dương khám nghiệm hiện trường ghi nhận các dấu vết như sau: Từ trục trước bên phụ xe ô tô biển số 47C – 116.03 đo đến trụ điện số 169 là 17 mét; từ vị trí xe mô tô biển số 61F1 – 180.52 (số 01), trục trước đo vào mép đường là 2,2 mét, trục sau đo vào mép đường là 2,9 mét; từ trục bánh trước xe mô tô đo đến trục sau xe ô tô tải bên phụ là 03 mét; từ vị trí xe ô tô tải (số 02) lần lượt là: 02 trục trước xe ô tô tải bên phụ đo vào mép đường là 1,2 mét; 02 trục sau xe ô tô tải đo vào mép đường là 1,1 mét; từ vị trí vết máu (số 03) đo đến trục bánh sau xe mô tô là 0,9 mét, đo vào mép đường là 02 mét.

Kết luận Giám định pháp y tử thi số 50/2016/GĐPYTT ngày 24/6/2016 của Trung tâm Pháp y thuộc sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của Ngô Ngọc T là do sốc đa chấn thương, vỡ tiểu nhĩ phải của tim, dập phổi, dập gan phải.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện P, tỉnh Bình Dương ngày 22/6/2016. Định giá xe mô tô biển số 61F1-180.52 bị thiệt hại là 1.328.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 29/5/2017, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Giản Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Giản Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 18/8/2016 đến ngày 17/11/2016.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/6/2017, bị cáo Giản Văn H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm phần tranh luận:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương nêu quan điểm: Bị cáo kháng cáo Bản án số 24/2017/HSST ngày 29/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện

P, tỉnh Bình Dương trong thời hạn luật định nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự với mức hình phạt 06 tháng tù là phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ hình sự nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử và vẫn giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 23 giờ ngày 03/6/2016, bị cáo Giản Văn H điều khiển xe ô tô biển số 47C – 116.03 đi trên đường ĐT 741 hướng từ tỉnh Bình Phước về tỉnh Bình Dương. Khi đi đến khu vực ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương thì nghe tiếng động lạ phát ra từ xe nên bị cáo H dừng xe lại cho Lê Bá T kiểm tra còn bị cáo H đi bộ sang bên kia đường để mua nước uống. Khi bị cáo H đỗ xe, bánh trước bên phải xe ô tô biển số 47C-116.03 cách lề phải 1,2 mét, bánh sau xe cách lề phải 1,1 mét. Do bị cáo H không dừng xe sát mép đường, không đặt biển báo hiệu nguy hiểm để cảnh báo người tham gia giao thông nên ông Ngô Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 61F1-180.52 đi trên làn đường dành cho xe mô tô va chạm vào phía sau bên trái xe ô tô biển số 47C-116.03 làm ông Ngô Ngọc T tử vong. Hành vi dừng xe không đảm bảo an toàn của bị cáo đã vi phạm vào khoản 3 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn huyện P, tỉnh Bình Dương có xu hướng ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây tâm lý hoang mang cho những người tham gia giao thông trên địa bàn, làm mất trật tự trị an tại địa phương, việc cho bị cáo hưởng án treo thì sẽ gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống loại tội phạm trên tại địa phương. Xét thấy, bị cáo H không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 của Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP

ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Giản Văn H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 29/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương:

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Giản Văn H 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 18/8/2016 đến ngày 17/11/2016.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Giản Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BD;	1
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;	1
- TAND huyện P;	2
- VKSND huyện P;	1
- Chi cục THADS huyện P;	1
- CQCSĐT CA huyện P;	1
- Bị cáo;	1
- Sở Tư pháp;	1
- Lưu HS; Tổ HCTP.	3

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Ngọc Thạch